

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày 03 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Niên.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở UBND xã Tân Hòa, huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thế T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1994 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P1, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; T giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 02 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Tiểu đoàn XXX, Lữ đoàn XXX, Quân chủng Hải quân. Bản án số 40/2016/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2016, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; tạm giữ từ ngày 28 tháng 11 năm 2020 đến

ngày 01 tháng 12 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

2. Anh Nguyễn Như Tr, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2020, Trần Thế T đi xe ô tô khách từ Hà Nội về Thái Bình. Khi đi đến ngã 3 Quán Chuột thuộc xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, T xuống xe mục đích tìm mua Hêrôin để sử dụng. T đi bộ vào đề Quán Chuột khoảng 200m thì gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 250.000 đồng được 02 gói Hêrôin. Mua xong, T cất giấu 02 gói Hêrôin vào túi quần dài phía sau bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe máy của một nam giới không quen biết về Thái Bình. Khi đi qua cầu Tân Đệ về phía Thái Bình, T xuống xe đi bộ trên đường thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Văn L và anh Nguyễn Như Tr, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần dài phía bên phải T đang mặc 02 gói trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong gói bằng giấy tráng kim màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong gói bằng giấy tráng kim màu trắng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai đó là Hêrôin, T mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng gửi giám định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thế T. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 419/KLGĐMT-PC09 ngày 30 tháng 11 năm 2020 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôine), có khối lượng 0,2049 gam (không phải hai nghìn không trăm bốn mươi chín gam).

Cáo trạng số 05/CT-VKSVT ngày 18 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thế T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thế T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28 tháng 11 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 419/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong chứa 0,1620 gam mẫu vật hoàn trả sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thế T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Thế T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội. Bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Thế T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại khu vực cầu Tân Độ, Quốc lộ 10 thuộc thôn Tân Độ, xã Tân Lập, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Thế T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,2049 gam (không phải hai nghìn không trăm bốn mươi chín gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*. Hành vi của Trần Thế T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Trần Thế T là đối tượng nghiện ma túy trong diện quản lý của chính quyền địa phương. Năm 2016 T đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật bản án trên đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không thực sự ăn năn, hối lỗi, không lấy đó làm bài học để nghiêm túc cải tạo bản thân, sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương bị cáo đã tái nghiện và tiếp tục phạm tội mới, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hiện đang bị tạm giam, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Thế T khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đê Quán Chuột thuộc xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Bị cáo Trần Thế T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thế T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 11 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Thế T hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 419/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 01 năm 2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thế T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Thế T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 02 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương